TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 168/2026/DS-ST
Ngày: 27-3-2026
V/v tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản và hợp đồng thuê tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CẦN THƠ

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Lo

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Ngô Lê Tuấn Kiệt

2/ Ông Tạ Quang Đức

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Tiên - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Mỹ Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 898/2025/TLST-DS ngày 09 tháng 12 năm 2025 về tranh chấp "*Hợp đồng cầm cố tài sản và hợp đồng thuê tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2026/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

1/ *Nguyên đơn*: **Công ty Cổ phần S Có Ngay.**

Trụ sở chính: Số A N, phường T, tỉnh Nghệ An.

Đại diện pháp luật là Kanokwatpaisal N- Chức vụ: Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền là ông **Phạm Văn K**. Địa chỉ liên hệ: Số H đường C tháng B, phường T, thành phố Cần Thơ (Theo Giấy ủy quyền số 1999/2025/UQ-SVN ngày 01/7/2025) – có mặt.

2/ *Bị đơn*: Ông **Trần Trọng L**, sinh ngày 01/01/1981. Địa chỉ: Ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện của nguyên đơn là Công ty cổ phần S có ngay và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 07/01/2025, ông Trần Trọng L có ký hợp đồng cầm cố tài sản với Công ty cổ phần S có ngay, theo đó ông L có cầm cố 01 xe máy, loại xe hai bánh,

biển số 65H1-309.13 để vay số tiền 8.670.213 đồng, với lãi suất là 1,1%/ tháng và lãi suất quá hạn bằng 150% trong hạn. Thời hạn cầm cố là 12 tháng. Thanh toán định kỳ hàng tháng (bao gồm tiền gốc và lãi) số tiền 799.845 đồng vào ngày 07 hàng tháng tính kể từ tháng 02 năm 2025 đến tháng 01 năm 2026. Cùng ngày Công ty đã giải ngân cho ông L. Đồng thời, cùng ngày ông L có thuê lại xe để sử dụng và cam kết hoàn trả tài sản thuê đúng hạn và địa điểm thỏa thuận.

Tuy nhiên, ông L không thanh toán tiền cho Công ty đúng theo như thỏa thuận trong hợp đồng và Công ty đã nhiều lần liên hệ qua điện thoại và đến nhà của ông L cũng không gặp nên Công ty khởi kiện.

Đối với yêu cầu ông Trần Trọng L trả phí thuê xe là 4.276.149 đồng, Công ty đề nghị rút lại yêu cầu này và rút lại yêu cầu xử lý tài sản cầm cố.

Do đó, Công ty cổ phần S có ngay yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Trọng L thanh toán số tiền 9.326.186 đồng. Trong đó: tiền gốc còn nợ 8.009.091 đồng; tiền lãi tạm tính đến ngày 27/3/2026 lãi trong hạn là 969.100 đồng, lãi quá hạn là 347.995 đồng và lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng đến khi thanh toán xong nợ.

Trường hợp ông Trần Trọng L trả xong nợ thì Công ty sẽ trả lại giấy chứng nhận đăng ký xe bản chính cho ông L.

Tại phiên tòa, bị đơn là ông Trần Trọng L đồng ý trả gốc và lãi cho Công ty. Tuy nhiên, về án phí phía Công ty không đồng ý chịu.

Tại phiên tòa ông Trần Trọng L trình bày: Ông có ký hợp đồng cầm cố xe cho Công ty cổ phần S có ngay và vay số tiền đúng như đại diện Công ty trình bày. Ông đồng ý trả gốc và lãi như Công ty yêu cầu. Còn án phí do bị đơn kinh tế gia đình khó khăn nên bị đơn không đồng ý chịu.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng: Thẩm phán xác định quan hệ tranh chấp đúng quy định và đưa người tham gia tố tụng đầy đủ. Về kiểm sát tại phiên tòa thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng quy định pháp luật. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ đúng quy định pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Trần Trọng L trả cho Công ty cổ phần S có ngay tạm tính đến ngày 27/3/2026 tiền gốc là 8.009.091 đồng, lãi trong hạn là 969.100 đồng và lãi quá hạn là 347.995 đồng và lãi suất phát sinh đến khi thanh toán xong nợ. Khi ông L thanh toán đủ số tiền thì nguyên đơn trả lại giấy đăng ký xe cho ông L. Đình chỉ yêu cầu bị đơn trả phí thuê xe và yêu cầu phát mãi tài sản cầm cố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án*: Công ty cổ phần S có ngay khởi kiện yêu cầu ông Trần Trọng L trả nợ gốc và lãi còn lại theo hợp đồng cầm cố tài sản và đòi tiền cho thuê xe nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "*Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản và hợp đồng thuê tài sản*". Bị

đơn có nơi cư trú tại ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cần Thơ; theo Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Trong quá trình giải quyết, bị đơn là ông Trần Trọng L luôn vắng mặt, dù đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Sau khi thực hiện đầy đủ các thủ tục cần thiết nên Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử. Tuy nhiên, tại phiên tòa ông Trần Trọng L có mặt.

[3] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thấy rằng*: Vào ngày 07/01/2025, Công ty cổ phần S có ngay có ký hợp đồng cầm cố tài sản với ông Trần Trọng L, theo đó ông L cầm cố cho Công ty A xe mô tô biển kiểm soát 65H1-309.13 với số tiền 8.670.213 đồng, thời hạn cầm cố là 12 tháng, lãi suất cố định là 1,1%/ tháng và lãi quá hạn là 150% lãi trong hạn. Căn cứ khoản 6 Điều 29 Nghị định 96/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định về tỷ lệ lãi suất cho vay tiền khi nhận cầm cố không vượt quá tỷ lệ lãi suất theo quy định của Bộ luật Dân sự. Do đó, với mức lãi suất thỏa thuận là 1,1%/ tháng là phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự.

[4] Công ty đã giải ngân cho ông L theo phiếu chi và sao kê chứng từ giao dịch ngày 07/01/2025. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông L có thanh toán vốn số tiền 661.122 đồng nên tiền gốc còn lại là 8.009.091 đồng và lãi thanh toán số tiền 95.373 đồng nên tiền lãi tạm tính đến ngày 27/3/2026 lãi trong hạn còn nợ là 969.100 đồng và lãi quá hạn là 347.995 đồng. Tổng số tiền còn nợ vốn và lãi tạm tính đến ngày 27/3/2026 là 9.326.186 đồng và bị đơn thống nhất với số tiền nguyên đơn yêu cầu nên ghi nhận.

[5] Đối với xe mô tô biển kiểm soát 65H1-309.13 của ông Trần Trọng L khi đăng ký cầm cố với Công ty thì ông L có làm hợp đồng thuê lại xe ngày 07/01/2025 nên xe ông L đang quản lý. Công ty đang giữ bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe của ông L. Do đó, khi ông L thanh toán xong khoản nợ cho Công ty thì Công ty trả lại bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe cho ông L.

[6] Đối với phí thuê xe theo đơn khởi kiện của Công ty yêu cầu ông L trả số tiền 4.276.149 đồng, Công ty xin rút lại tại phiên tòa nên cần đình chỉ yêu cầu này.

[7] Từ những phân tích trên, xét thấy Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Cần Thơ đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ.

[8] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 150, khoản 1 Điều 157, Điều 227, Điều 228, Điều 244 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Điều 292, 309, 310, 311, 313, 315, 316, 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự và Điều 26 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ *Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Công ty cổ phần S có ngay*.

Buộc ông Trần Trọng L trả cho Công ty cổ phần S có ngay tổng số tiền 9.326.186 đồng (Chín triệu ba trăm hai mươi sáu ngàn một trăm tám mươi sáu đồng). Trong đó: Tiền gốc là 8.009.091 đồng; tiền lãi tạm tính đến ngày 27/3/2026 lãi trong hạn là 969.100 đồng và lãi quá hạn là 347.995 đồng.

Kể từ ngày 28/3/2026, ông L còn phải trả lãi phát sinh theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng đến khi thanh toán xong nợ.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Công ty cổ phần S có ngay về việc yêu cầu ông Trần Trọng L trả phí thuê xe số tiền 4.276.149 đồng.

Sau khi ông Trần Trọng L thanh toán xong nợ cho Công ty cổ phần S có ngay thì Công ty phải trả lại bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe biển kiểm soát 65H1-309.13 cho ông Trần Trọng L.

2/ *Về án phí tranh chấp dân sự sơ thẩm*: Ông L phải chịu số tiền 466.000 đồng (*Bốn trăm sáu mươi sáu ngàn đồng*).

Công ty cổ phần S có ngay được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 328.000 đồng (Ba trăm hai mươi tám ngàn đồng) theo biên lai số 0011132 ngày 01/12/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

3/ *Về quyền kháng cáo*: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án các đương sự có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo.

4/ Trường hợp, Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án. Quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND. TP/ Cần Thơ;
- VKSND KV 3- Cần Thơ;
- Phòng THADS KV 3 – Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Lo